

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----**

Số: 244 /GT-HCCB

Về việc giải trình sự khác biệt số liệu giữa
BCTC do công ty lập và BCTC được kiểm toán
năm 2014

TP. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2015.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 38296620 - 38225373
Fax: (08) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán so với báo cáo tài chính tương ứng do Công ty lập và công bố:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)
	Số đã kiểm toán (1)	Số do Công ty lập (2)	
Báo cáo tài chính riêng	105.443.582.946	108.408.269.794	-2.964.686.848

Nguyên nhân:

CHỈ TIÊU (1)	Trước kiểm toán (2)	Sau kiểm toán (3)	Chênh lệch (4) = (3) – (2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.066.677.302.141	1.064.110.936.241	-2.566.365.900
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	205.453.084	205.453.084	0
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.066.471.849.057	1.063.905.483.157	-2.566.365.900
4. Giá vốn hàng bán	791.295.991.774	788.745.574.011	-2.550.417.763
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	275.175.857.283	275.159.909.146	-15.948.137
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3.651.503.261	3.867.842.452	216.339.191
7. Chi phí tài chính	13.491.701.595	13.651.048.845	159.347.250
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>13.002.217.011</i>	<i>13.002.217.011</i>	<i>0</i>
8. Chi phí bán hàng	44.911.613.741	44.911.613.741	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	77.074.831.844	80.079.398.303	3.004.566.459
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	143.349.213.364	140.385.690.709	-2.963.522.655
11. Thu nhập khác	119.778.245	119.778.245	0
12. Chi phí khác	86.175.804	86.175.804	0
13. Lợi nhuận khác	33.602.441	33.602.441	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	143.382.815.805	140.419.293.150	-2.963.522.655
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	34.974.546.011	34.975.710.204	1.164.193
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	108.408.269.794	105.443.582.946	-2.964.686.848



- Giảm doanh thu do loại trừ doanh thu hàng cho mượn **2.566.365.900 đồng**
- Giảm giá vốn hàng bán: **2.550.417.763 đồng**
 - Giảm do loại trừ giá vốn hàng cho mượn 2.566.365.900 đồng
 - Tăng do xử lý hàng thiếu khi kiểm kê 15.948.137 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tăng do đánh giá lại tỷ giá ngoại tệ cuối năm.
- Tăng chi phí quản lý doanh nghiệp **3.004.566.459 đồng**

Nguyên nhân:

- Tăng 2.933.314.438 đồng do phân bổ thêm chi phí đền bù khai thác mỏ tại Mỏ Bôxít Bảo Lộc. Số dư chi phí này tại thời điểm 01/01/2014 là 12.471.943.314 đồng, theo thời hạn trên giấy phép khai thác mỏ đến hết năm 2016 là hết hạn, chi phí đền bù còn lại được phân bổ trong 3 năm (2014, 2015, 2016). Số tiền phân bổ trong năm 2014 là 4.157.314.438 đồng. Trước kiểm toán, chi phí đã phân bổ 1.224.000.000, sau kiểm toán phân bổ thêm 2.933.314.438 đồng.

- Tăng chi phí khác

71.252.021 đồng

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, HĐQT



Nguyễn Hữu Thọ

